

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN GÒ DẦU  
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2021/HS-ST  
Ngày: 27-4-2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ DẦU, TỈNH TÂY NINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Thanh Vũ

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Thái Kim Thành

2. Bà Trần Thị Thúy

*Thư ký phiên tòa:* Bà Lưu Thị Mỹ Linh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:* Ông Lương Bá Xanh - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 4 năm 2021, tại Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 39/2021/HSST ngày 26 tháng 3 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2021/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 4 năm 2021, đối với bị cáo:

Nguyễn Đức D, sinh năm 1993, tại tỉnh Tây Ninh; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Xóm B, xã H, huyện H, tỉnh Nam Định và nơi cư trú hiện nay: ấp P, xã P, huyện G, tỉnh Tây Ninh; Nghề nghiệp: Thợ chụp hình; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn K (chết) và bà Võ Thị T; Vợ con chưa có; Tiền sự: Không; Tiền án: Không. Bị cáo bị tạm giữ ngày 08-10-2020, đến ngày 16-10-2020 bị tạm giam đến ngày 03-02-2021 được thay thế bằng biện pháp cho gia đình bảo lãnh.(có mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Khoảng tháng 6 năm 2019, bị cáo Nguyễn Đức D thuê đất của bà Phan Thị L ở ấp P, xã P, huyện G, để mở tiệm photo chụp ảnh M. Đến tháng 8 năm 2019, có nhiều người làm công nhân đến yêu cầu bị cáo D làm giả giấy chứng nhận nghỉ việc được hưởng bảo hiểm xã hội với giá 40.000 đồng/giấy thì bị cáo D đồng ý và yêu cầu người đó cung cấp thông tin cá nhân như: Họ tên, năm sinh, giới tính, nơi làm việc và số bảo hiểm y tế. Sau đó, bị cáo D dùng máy tính tại

tiệm photo M scan mẫu giấy chứng nhận nghỉ việc được hưởng bảo hiểm xã hội thật đã lưu trên máy tính trước đó, rồi dùng phần mềm photoshop chỉnh sửa nội dung theo yêu cầu, rồi in giấy chứng nhận nghỉ việc được hưởng bảo hiểm xã hội giả ra giao cho người thuê và nhận tiền công.

Trong thời gian này, bị cáo D đã làm giả 15 giấy chứng nhận nghỉ việc được hưởng bảo hiểm xã hội cho 13 công nhân gồm: Phạm Văn Đen E (02 giấy), Trần Quốc B (02 giấy), Nguyễn Trần Hải Y (Do Y chưa đủ tuổi để làm công nhân nên mượn thông tin của Nguyễn Thị L), Trần Thị Thanh H, Lê Thanh M, Hồ Minh T, Võ Văn L, Trần Thị Ngân T, Nguyễn Trọng K, Nguyễn Thị Hồng N, Nguyễn Phương T, Trần Hoài P, Trần Thị Hiếu N, Phan Thị L, Phan Minh T và Lê Thị Kim H, thì D thu lợi được 600.000 đồng. Các công nhân nộp các giấy tờ giả cho công ty nhằm để được công ty chấm công nghỉ việc có phép, không bị trừ tiền chuyên cần và không bị đuổi việc. Sau đó, các công ty nộp các giấy tờ giả này cho Bảo hiểm xã hội huyện G.

Đến 12 giờ 30 phút ngày 08-10-2020, khi bị cáo D đang làm giả 03 giấy chứng nhận nghỉ việc được hưởng bảo hiểm xã hội cho Lê Thanh M, Trần Thị Thanh H và Nguyễn Thị Hồng N thì bị Công an tỉnh Tây Ninh bắt quả tang thu giữ: 03 giấy chứng nhận nghỉ việc được hưởng bảo hiểm xã hội giả, 02 bộ máy vi tính để bàn và 01 máy in.

Quá trình điều tra, bị cáo D đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình.

Tại Kết luận giám định số 1662 ngày 22-10-2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh kết luận: Hình dấu tròn và chữ ký của BSCK1 Lê Văn Tuấn trên 02 giấy chứng nhận nghỉ việc được hưởng bảo hiểm xã hội do Trung tâm y tế huyện D cấp cho Phạm Văn Đen E, Trần Thị Thanh H, được in bằng phương pháp in phun màu; Hình dấu tròn và chữ ký của BSCK1 Võ Thị Song T trên 05 giấy chứng nhận nghỉ việc được hưởng bảo hiểm xã hội do Trung tâm y tế huyện G cấp cho Lê Thanh M, Trần Quốc B, Hồ Minh T, Võ Văn L, Trần Thị Ngân T, được in bằng phương pháp in phun màu; Hình dấu tròn và chữ ký của BSCK1 Huỳnh Văn T trên 11 giấy chứng nhận nghỉ việc được hưởng bảo hiểm xã hội do phòng khám đa khoa S cấp cho Nguyễn Thị L, Nguyễn Trọng K, Nguyễn Thị Hồng N, Nguyễn Phương T, Phạm Văn Đen E, Trần Hoài P, Trần Thị Hiếu N, Phan Thị L, Phan Minh T, Lê Thị Kim H, Trần Quốc B, được in bằng phương pháp in phun màu.

Kết quả thu giữ và xử lý vật chứng: Có bảng thống kê vật chứng kèm theo.

Về kê biên tài sản: Do bị cáo D không có sở hữu tài sản nên Cơ quan điều tra không kê biên.

Tại bản Cáo trạng số: 41/ CT-VKSGD ngày 22 tháng 3 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh đã truy tố bị cáo D về tội “Làm

giả tài liệu của cơ quan, tổ chức” theo điểm a khoản 3 Điều 341 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 341; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức D mức án từ 02 (hai) năm 06 tháng đến 03 năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (năm) năm.

Biện pháp tư pháp: Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác;

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:*

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo thực hiện: Khoảng tháng 6 năm 2019, bị cáo Nguyễn Đức D thuê đất của bà L thuộc ấp P, xã P, huyện G, để mở tiệm photo chụp ảnh M. Đến tháng 8 năm 2019, có nhiều người làm công nhân đến yêu cầu bị cáo D làm giả giấy chứng nhận nghỉ việc được hưởng bảo hiểm xã hội với giá 40.000 đồng/giấy thì bị cáo D đồng ý và yêu cầu người thuê cung cấp thông tin cá nhân. Sau đó, bị cáo D dùng máy tính tại tiệm scan mẫu giấy chứng nhận nghỉ việc được hưởng bảo hiểm xã hội thật đã lưu trên máy tính trước đó và dùng phần mềm photoshop chỉnh sửa nội dung theo yêu cầu của người thuê, xong bị cáo in giấy chứng nhận nghỉ việc được hưởng bảo hiểm xã hội giả ra giao cho người thuê và nhận tiền công.

Trong thời gian này, bị cáo D đã làm giả 15 giấy chứng nhận nghỉ việc được hưởng bảo hiểm xã hội cho 13 công nhân gồm: Phạm Văn Đen E (02 giấy), Trần Quốc B (02 giấy), Nguyễn Trần Hải Y (Do Y chưa đủ tuổi để làm công nhận nên mượn thông tin của Nguyễn Thị L), Trần Thị Thanh H, Lê Thanh M, Hồ Minh T, Võ Văn L, Trần Thị Ngân T, Nguyễn Trọng K, Nguyễn Thị Hồng N,

Nguyễn Phương T, Trần Hoài P, Trần Thị Hiếu N, Phan Thị L, Phan Minh T và Lê Thị Kim H, thì bị cáo D thu lợi được 600.000 đồng.

Đến 12 giờ 30 phút ngày 08-10-2020, khi bị cáo D đang làm giả 03 giấy chứng nhận nghỉ việc được hưởng bảo hiểm xã hội cho Lê Thanh M, Trần Thị Thanh H và Nguyễn Thị Hồng N thì bị Công an tỉnh Tây Ninh bắt quả tang. Do đó hành vi của bị cáo D có đủ yếu tố cấu thành tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức” theo quy định điểm a khoản 3 Điều 341 của Bộ luật Hình sự.

[3] Vụ án mang tính chất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến trật tự quản lý hành chính của Nhà nước, sự hoạt động bình thường và uy tín của các cơ quan Nhà nước nên phải xử một mức án thật nghiêm mới có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Xét đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa là có căn cứ tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi mà bị cáo đã thực hiện.

[5] Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo có ông nội tên Nguyễn Văn H được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Nam Định tặng bằng khen đã có thánh tích tham gia cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước và cha của bị cáo là ông Nguyễn Văn K có tham gia quân đội nhân dân Việt Nam trong thời kỳ chống Tàu tại biên giới phía bắc thời kỳ năm 1976;

[7] Qua xem xét các tài liệu có trong hồ sơ cũng như kết quả tranh tụng tại phiên tòa thì thấy bị cáo không có tài sản và không có thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Các biện pháp tư pháp: Căn cứ các Điều 47, 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Đối với 01 điện thoại di động màu đen hiệu Iphone, số imel: 356568087135345 (điện thoại đã qua sử dụng) là tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội nên tuyên trả cho bị cáo là có căn cứ.

Đối với 01 bộ máy vi tính để bàn gồm 01 bộ thùng CPU nhãn hiệu HP Pro màu đen, 01 thùng CPU nhãn hiệu SP màu đen, 01 màn hình nhãn hiệu Dell, 01 bàn phím nhãn hiệu HPLP2275W, 02 bàn phím màu đen (máy tính đã qua sử dụng); 01 máy in màu hiệu Epson-PMA820 (máy in đã qua sử dụng) là tài sản thuộc sở hữu của bị cáo hiện còn giá trị do bị cáo dùng vào việc phạm tội nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

Đối với số tiền 600.000 đồng bị cáo thu lợi bất chính, buộc bị cáo phải nộp để nộp ngân sách nhà nước.

[9] Về án phí: Căn cứ Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội;

Bị cáo Nguyễn Đức D phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức D phạm tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức”.

Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 341; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức D 03 (ba) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (năm) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Đức D về UBND xã P, huyện G, tỉnh Tây Ninh giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách; trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự năm 2019. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã được hưởng án treo.

2. Các biện pháp tư pháp: Căn cứ các Điều 47, 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tuyên trả cho bị cáo 01 điện thoại di động màu đen hiệu Iphone, số imel: 356568087135345 (điện thoại đã qua sử dụng).

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 bộ máy vi tính để bàn gồm 01 bộ thùng CPU nhãn hiệu HP Pro màu đen, 01 thùng CPU nhãn hiệu SP màu đen, 01 màn hình nhãn hiệu Dell, 01 bàn phím nhãn hiệu HPLP2275W, 02 bàn phím màu đen (máy tính đã qua sử dụng); 01 máy in màu hiệu Epson-PMA820 (máy in đã qua sử dụng).

Buộc bị cáo Nguyễn Đức D nộp 600.000 đồng để nộp ngân sách nhà nước.

3. Án phí: Căn cứ Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Bị cáo Nguyễn Đức D phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án báo cho bị cáo có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền tự thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Gò Dầu;
- Sở tư pháp tỉnh nơi BC ĐKNKTT;
- CCTHADS huyện Gò Dầu;
- Công an huyện Gò Dầu (02 bản);
- Công an xã nơi các bị cáo cư trú;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.

## **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Thanh Vũ**